

Bản án số: 03/2019/HSST

Ngày 14 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HC - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Lê Truyền Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ng - Cán bộ Toà án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/HSST- QĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc H, giới tính: Nam. Tên gọi khác: Chó. Sinh ngày: 01/10/1989, tại Đà Nẵng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Phòng 611, Chung cư C đường Kh, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 0/12. Cha: Trần Ngọc L(đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị L (còn sống). Gia đình có 5 người con, bị cáo là con thứ tư. Vợ là Lê Thị Thùy Ng (sinh năm 1993 là bị cáo trong vụ án) và con là Trần Trung Ngh (sinh năm 2010)

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2018, chuyển tạm giam ngày 24/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thị Thùy Ng, giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/02/1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: 152 đường T, phường T, TP H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở: Phòng 611, Chung cư C đường Kh, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Cha: Lê Văn M (còn sống). Mẹ: Đỗ Thị Nh (còn sống). Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ ba. Chồng là Trần Ngọc H (bị cáo trong vụ án) và con là Lê Võ Bảo Ch (sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người chứng kiến:** Ông **Phan Quốc Tr**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ 17 phường Th, quận HC, TP.Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 18 giờ ngày 15/7/2018, tại trước cây xăng số 2 đường X, phường Th, quận HC, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận HC, thành phố Đà Nẵng tuần tra, phát hiện Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô hiệu Dream, BKS 43S3-3687 chở theo Lê Thị Thùy Ng có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang H và Ng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Tang vật thu giữ của:

- Lê Thị Thùy Ng:

+ 01 (một) gói nilon có chứa 15 (mười lăm) gói nilon nhỏ, bên trong có chứa chất rắn, màu trắng trong túi áo khoác phía trước, bên trái Ng đang mặc (được niêm phong, Ký hiệu A)

+ 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ KECHAODA, màu vàng, số imei: 86674012993332 và 86674701299340, gắn sim số 0906.443.362 và 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ WIKO, màu vàng, số imei: 359992084967871 và 359992085023138, gắn sim số 0906.413.015.

+ Tiền Việt Nam đồng: 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Thu giữ của Trần Ngọc H:

+ 01 (một) xe mô tô Dream, số khung: 213873, số máy: 413873, BKS: 43S3-3687

+ 01 (một) điện thoại có dòng chữ SAMSUNG, màu đen, số imei: 35260905396378/3, gắn sim số 0906.419.585.

Vào lúc 23 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận HC đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc H tại Phòng 611, Chung cư C đường Kh, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng thu giữ trong phòng ngủ của H:

- 01 (một) gói nilon chứa tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong (ký hiệu B)

- 01 (một) túi thủy tinh, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng, được niêm phong (ký hiệu C).

Theo Kết luận giám định số 132/GDMT ngày 20/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong các mẫu niêm phong ký hiệu A, B, C gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu A: 1,234 gam; B: 0,055 gam; C: 0,145 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,956 gam mẫu A; 0,056 gam mẫu C và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Vậy tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án là: Mẫu A + mẫu B + mẫu C = 1,234 + 0,055 + 0,145 = **1,434 gam.**

Quá trình điều tra, Trần Ngọc H và Lê Thị Thùy Ng khai nhận: Nguồn ma túy H và Ng mua của một nam thanh niên tên Bi Diên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực Siêu thị Big C, thành phố Đà Nẵng với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn) đồng vào tối ngày 14/7/2018 với mục đích bán kiếm lời và để H sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/7/2018, Trần Ngọc H và Lê Thị Thùy Ng đang ở quán nước đường Lê Văn Duyệt, thành phố Đà Nẵng thì Ng nhận được

điện thoại từ số 01203.654 944 của một người tên Sơn (bạn quen ngoài xã hội, không rõ họ tên, địa chỉ) gọi vào số 0906.443.362 (của vợ chồng Ng H dùng chung) hỏi mua 200.000 (hai trăm ngàn) đồng ma túy đá. Ng đồng ý, nói lại với H và thông nhất hẹn giao dịch tại chân cầu Th, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Dream BKS 43S3-3687 chở Ng đến điểm hẹn. Khi đến nơi, H lấy một gói ma túy đá cùng Sơn và một người bạn của Sơn (không rõ họ tên, địa chỉ) sử dụng, Ng đứng ngoài đợi. Sau khi sử dụng ma túy xong, H, Sơn cùng bạn của Sơn đi ra ngoài. Sau đó, Ng đến gặp và bán cho Sơn gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, H chở Ng về, khi đến cây xăng số 02 đường 3/2, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Trần Ngọc H và Lê Thị Thùy Ng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Dream, số khung: 213873, số máy: 413873, BKS: 43S3-3687. Theo H và Ng khai, xe này H và Ng mua lại của chị Đặng Thị Mai L (Trú: Tò 30 cũ, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng) nhưng không có giấy tờ. Qua xác minh, xe này do chị Đặng Thị Mai L (trú tại địa chỉ trên) đứng tên chủ sở hữu. Nhưng hiện nay, chị L không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HC, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ, điều tra xử lý sau.

Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận HC chờ xử lý:

- 0,956 gam mẫu A; 0,056 gam mẫu C và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ KECHAODA, màu vàng, số imei: 866747012993332 và 86674701299340, gắn sim số 0906.443.362 (Ng và H sử dụng để liên lạc cho việc mua bán trái phép chất ma túy);

- 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ WIKO, màu vàng, số imei: 359992084967871 và 359992085023138, gắn sim số 0906.413.015 (Ng sử dụng cho việc sinh hoạt, liên lạc cá nhân);

- 01 (một) điện thoại có dòng chữ SAMSUNG, màu đen, số imei: 35260905396378/3, gắn sim số 0906. 419.585 (H sử dụng cho việc sinh hoạt, liên lạc cá nhân).

- Tiền Việt Nam đồng: 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

*** Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-HC ngày 04/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận HC, TP Đà Nẵng đã truy tố: Trần Ngọc H và Lê Thị Thùy Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 BLHS.**

*** Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Ngọc H và Lê Thị Thùy Ng thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thùy Ng từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,956 gam mẫu A; 0,056 gam mẫu C và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Tiền Ng hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ KECHAODA, màu vàng, số imei: 866747012993332 và 86674701299340, gắn sim số 0906 443.362;

- Tuyên trả lại cho:

+ Bị cáo Lê Thị Thùy Ng: 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ WIKO, màu vàng, số imei: 359992084967871 và 359992085023138, gắn sim số 0906.413.015

+ Bị cáo Trần Ngọc H: 01 (một) điện thoại có dòng chữ SAMSUNG, màu đen, số imei: 3526090539637813, gắn sim số 0906.419. 585

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận HC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận HC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc H và Lê Thị Thùy Ng đã khai nhận: Khoảng 19h ngày 15/7/2018, tại trước cây xăng số 2 đường X, phường Thuận Phước, quận HC, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận HC, thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trần Ngọc H và Lê Thị Thùy Ng đang tàng trữ trái phép 1,234 gam chất ma túy loại Methamphetamine mà chưa kịp bán. Trước đó, H và Ng đã bán 200.000 đồng ma túy cho một đối tượng tên Sơn (chưa xác định họ tên, địa chỉ) tại chân cầu Thuận Phước, Đà Nẵng. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận HC, thành phố Đà Nẵng khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc H và Lê Thị

Thùy Ng tiếp tục thu giữ 0,2 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy methamphetamine thu giữ trong vụ án là: 1,434 gam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 04.10.2018 của Viện kiểm sát quận HC, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước đối với những hành vi mua bán, sử dụng... trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn TP Đà Nẵng. HĐXX thấy cần xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo Lê Thị Thùy Ng là phụ nữ có thai nên HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với các chất ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 0,956 gam mẫu A; 0,056 gam mẫu C và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là được chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ KECHAODA, màu vàng, số imei: 866747012993332 và 86674701299340, gắn sim số 0906.443.362 là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ WIKO, màu vàng, số imei: 359992084967871 và 359992085023138, gắn sim số 0906.413.015 và 01 (một)

điện thoại có dòng chữ SAMSUNG, màu đen, số imei: 3526090539637813, gắn sim số 0906.419.585 không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Ng, xét đây là tiền có được từ việc bán trái phép ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên Bi diên có hành vi bán ma túy cho Trần Ngọc H và Lê Thị Thùy Ng, người mua ma túy tên S và các đối tượng liên quan hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận HC tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

[8] Đối với xe mô tô Dream, số khung: 213873, số máy: 413873, BKS: 43S3-3687. Theo H và Ng khai, xe này H và Ng mua lại của chị Đặng Thị Mai L (Trú: Tổ 30 cũ, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) nhưng không có giấy tờ. Qua xác minh, xe này do chị Đặng Thị Mai L (trú tại địa chỉ trên) đứng tên chủ sở hữu. Nhưng hiện nay, chị L không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HC, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ, điều tra xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H và Lê Thị Thùy Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc H** 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời gian thụ hình tính từ ngày 15/7/2018.

+ Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Thùy Ng** 2 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,956 gam mẫu A; 0,056 gam mẫu C và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Tiền Ng hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ KECHAODA, màu vàng, số imei: 866747012993332 và 86674701299340, gắn sim số 0906.443.362;

- Tuyên trả lại cho:

+ Bị cáo Lê Thị Thùy Ng: 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ WIKO, màu vàng, số imei: 359992084967871 và 359992085023138, gắn sim số 0906.413.015

+ Bị cáo Trần Ngọc H: 01 (một) điện thoại có dòng chữ SAMSUNG, màu đen, số imei: 3526090539637813, gắn sim số 0906.419.585

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận HC, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo: Trần Ngọc H, Lê Thị Thùy Ng phải chịu là 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận HC;
- Công an quận HC;
- Chi cục THADS quận HC
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga